TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 494/2023/QĐ-PT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phan Nhựt Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết – Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 60/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm h khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết đối vụ án dân sự về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở", giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị V, sinh năm 1951

Địa chỉ: A L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: 2 H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Lê Thị Mỹ H1, sinh năm 1958

Địa chỉ: A L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ liên hệ: B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần H2, sinh năm 1956

Địa chỉ: A L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1918 (chết ngày 07/11/2009)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang

3/ Bà Phan Thị Thảo U, sinh năm 1984;

4/ Bà Phan Thị Thảo N, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ: A L, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1982

Địa chỉ liên hệ: B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

5/ Bà Lê THị T2, sinh năm 1944

Địa chỉ: Úc

Vào các ngày 23/02/2023 và ngày 02/3/2023, nguyên đơn Lê Thị V và bị đơn Lê Thị Mỹ H1 có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 60/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án.

Ngày 27/3/2023, đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Hoàng Văn T có đơn xin rút kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu quan điểm giải quyết vụ việc: Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã rút kháng cáo nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm đình chỉ giải quyết đối với kháng cáo của bị đơn. Đối với kháng cáo của nguyên đơn, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng quy định của pháp luật. Kháng cáo của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục giải quyết vụ án.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 27/3/2023, đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Hoàng Văn T có đơn xin rút kháng cáo. Căn cứ Điều 289 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng phúc thẩm đình chỉ giải quyết việc kháng cáo của bà Lê Thị Mỹ H1 đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 60/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn khởi kiện ngày 11/7/2007, nguyên đơn bà Lê Thị V khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Mỹ H1 trả lại nhà và đất ở tại số A L, phường P, quận T (số cũ: 6 đường số I, phường A, quận T), Thành phố Hồ Chí Minh vì nguồn gốc nhà và đất trên do bà V mua lại của bà Lê Thị T3 (Lê Thị Tú L) với giá 10 chỉ vàng 24K vào năm 1984, việc mua bán không có giấy tờ.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bà Lê Thị T3 (Lê Thị Tú L) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 6530/2022/CCTLCC ngày 25/11/2022 yêu cầu các đương sự cung cấp địa chỉ hiện nay của bà Lê Thị T3 (Lê Thị Tú L) tại Úc trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày nhận được quyết định

này. Tuy nhiên, quá thời hạn 1 tháng theo quyết định nêu trên, các đương sự không ai cung cấp được địa chỉ của bà Lê Thị T3 (Lê Thị Tú L).

[4] Hồ sơ vụ án thể hiện, tại bản tự khai ngày 06/3/2009 của ông Trần H2 (chồng bà V) (BL 458), ông H2 cung cấp cho Tòa án thông tin ngày 02/3/2009, bà Lê Thị T3 về Việt Nam thăm mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T1 và đang tạm trú tại nhà số A ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Tại bản tự khai ngày 12/12/2022, đại diện theo ủy quyền của bị đơn khai nhận ngày 18/12/1984 bà Lê Thị T3 xuất cảnh sang Úc để đoàn tụ gia đình, sau đó bà T3 có về Việt Nam để dự đám tang của mẹ ruột là bà Nguyễn Thị T1 (chết năm 2009), sau đó lại xuất cảnh.

[5] Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp chứng của mới là 01 bản phô tô giấy thông hành số 90703TH1 do Cục Quản lý người nước ngoài và nhập cảnh Bộ N1 cấp ngày 30/4/1984 không có công chứng, chứng thực, nhưng cả phía nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận trước đây bà T3 có sử dụng bản chính giấy thông hành này để xuất, nhập cảnh. Theo nội dung giấy thông hành này thì bà Lê Thị T3 được phép xuất, nhập cảnh vào Việt Nam và có địa chỉ trước khi xuất cảnh là 63/22, đường số I, quận T. Do đó, có cơ sở xác định bà Lê Thị T3 không phải là người biệt tích mà đã xuất, nhập cảnh hợp pháp từ Úc về Việt Nam và từ Việt Nam đi Úc nhiều lần.

[6] Tại điểm c khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: "*1. Địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan" quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 được xác định như sau: ...c. Nếu người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là người nước ngoài, người Việt Nam đang cư trú ở nước ngoài thì nơi cư trú của họ được xác định căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do người khởi kiện cung cấp hoặc theo tài liệu, chứng cứ do cơ quan có thẩm quyền cấp, xác nhận*".

Tại điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định *"Trường hợp sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được thông báo về việc thụ lý vụ án do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không còn cư trú, làm việc hoặc không có trụ sở tại địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp thì Tòa án giải quyết như sau:..c) ...Trường hợp sau khi thụ lý vụ án mà phát sinh người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì Tòa án yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập cung cấp địa chỉ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đó. Nếu nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập không cung cấp được địa chỉ thì có quyền yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh địa chỉ theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án không xác định được địa chỉ thì đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn, yêu cầu phản tố của bị đơn, yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có liên quan đến*

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đó theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, trừ trường hợp hướng dẫn tại khoản 3 Điều này".

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, khi các đương sự không cung cấp được địa chỉ của bà Lê Thị T3 thì các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh địa chỉ của bà T3 theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hồ sơ vụ án thể hiện tại Tòa án cấp sơ thẩm các đương sự chưa thực hiện quyền yêu cầu nêu trên. Tại phiên họp phúc thẩm, các đương sự thừa nhận tại Tòa án cấp sơ thẩm các đương sự không yêu cầu thu thập, xác minh địa chỉ của bà T3. Nay tại phiên họp phúc thẩm, các đương sự yêu cầu Tòa án thu thập, xác minh địa chỉ của bà T3 theo quy định của pháp luật, đây là yêu cầu mới phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án.

Trong trường hợp này, căn cứ vào chứng cứ trong hồ sơ vụ án và chứng cứ mới tại Tòa án cấp phúc thẩm, nếu Tòa án tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để tìm ra nơi cư trú hiện tại hoặc nơi cư trú cuối cùng của bà T3 thì vẫn có thể thực hiện được. Tuy nhiên, do bà T3 tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nên bà T3 cần thiết phải tham gia tố tụng từ giai đoạn giải quyết vụ án tại tòa án cấp sơ thẩm.

[8] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng phúc thẩm chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 60/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án.

[9] Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị V và bà Lê Thị Mỹ H1 không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào 289, Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết việc kháng cáo của bà Lê Thị Mỹ H1 đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 60/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn là bà Lê Thị V.

3. Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 60/2023/QĐST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lê Thị V và bà Lê Thị Mỹ H1 không phải chịu.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra Quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND TP.HCM (1);
- Cục THADS TP.HCM (1);
- Các đương sự (7);
- Lưu HSVA (1), VP (5), 18b (QĐ-PPC);

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Vũ Ngọc Huynh